LỊCH HỌC THỰC HÀNH

(TUẦN: ….. - Từ ngày 26 tháng 11 đến ngày 02 tháng 12 năm 2018)

ĐƠN VỊ: BM ĐIỆN TỬ MÁY TÍNH-KHOA ĐIỆN TỬ

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HS-SV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - Phòng học														Giảng viên	Ghi chú
							Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật			
							Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng		
1	ĐH	11	0803127.2	1/3	20	Thiết kế mạch ĐT	1	1303A1											1	1303A1	T.Q. Việt	
2	ĐH	11	0803127.3	1/3	25	Thiết kế mạch ĐT							2	1303A1							T.Q. Việt	
3	CĐ	19	ĐT Jica1	1/1	35	Mạng máy tính -TT					2	1302A1			2	1302A1					B.Q. Bảo	
4	CĐ	18	0804123.1	1/1	12	Mạng máy tính -TT															B.Q. Bảo	TH
5	ĐH	11	0803155.1	1/2	30	Mạng MT (KTMT)	2	1302A1													B.Q. Bảo	
6	ĐH	11	0803155.1	2/2	30	Mạng MT (KTMT)					1	1302A1									B.Q. Bảo	
7	ĐH	12	KTMT2		31	KTMT & VXLKTMT & VXL					2	1305A1									N.A. Dũng	
8	ĐH	12	KTMT1		35	KTMT & VXLKTMT & VXL					1	1305A1									N.A. Dũng	
9	ĐH	10	ĐT4		25	KT Vi điều khiển			1	1305A1			2	1305A1							N.A. Dũng	
10	ĐH	10	ĐT5		25	KT Vi điều khiển									1	1305A1					N.A. Dũng	
11	CĐ	18	ĐT1		30	KT GNMTKT GNMT			2	1305A1			1	1305A1							N.A. Dũng	
12	ĐH	10	ĐT1	2/2	25	Vi mạch số lập trình			1	1306A1											T.V. Luyên	
13	ĐH	10	ĐT2	2/2	25	Vi mạch số lập trình			2	1302A1											T.V. Luyên	
14	ĐH	10	ĐT1	1/1	35	KT Vi xử lýKT Vi xử lý											1	1304A1			T.V. Luyên	
15	ĐH	11	0803155.2	1/2	25	Mạng MT (KTMT)	1	1302A1													T.V. Luyên	
16	ĐH	10	ĐT4	1/2	25	Vi mạch số lập trình							1	1302A1							T.V. Luyên	
17	ĐH	10	ĐT6	1/2	25	Vi mạch số lập trình							2	1306A1							T.V. Luyên	
18	CĐ	18	ĐT1	1/1	21	KT Vi xử lýKT Vi xử lý	2	1606A1													T.V. Luyên	TH
19	ĐH	10	0803135.7	1/2	35	Vi mạch số lập trình	2	1306A1	1	1302A1											P.T.Q. Trang	
20	ĐH	12	0803151.1	1/2	37	KT lập trình (KTMT)			2	1303A1							1	1303A1			P.T.Q. Trang	
21	ĐH	12	0803151.2	1/2	37	KT lập trình (KTMT)					2	1306A1									P.T.Q. Trang	
22	ĐH	11	Đ5	1/3		KT lập trình nhúng			1	1303A1											Đ.T.P. Mai	
23	ĐH	11	Đ9	2/3		KT lập trình nhúng											2	1304A1	2	1304A1	Đ.T.P. Mai	
24	ĐH	11	Đ4	1/2		KT lập trình nhúng									2	1303A1					Đ.T.P. Mai	
25	ĐH	11	Đ9	2/3		KT lập trình nhúng							2	1606A1							Đ.T.P. Mai	
26	ĐH	11	Đ4	2/2		KT lập trình nhúng	2	1305A1													Đ.T.P. Mai	
27	ĐH	11	Đ4	2/2		KT lập trình nhúng	1	1305A1													Đ.T.P. Mai	
28	ĐH	11	Đ9	1/3		KT lập trình nhúng							1	1606A1							Đ.T.P. Mai	
29	ĐH	11	Đ5	3/3		KT lập trình nhúng									1	1606A1					Đ.T.P. Mai	
30	CĐ	10	ĐT1 JICA	1/2		Vi mạch số lập trình			2	1606A1											Đ.T.P. Mai	
31	CĐ	10	ĐT1 JICA	2/2		Vi mạch số lập trình									2	1305A1					P.T.Q.Trang	Dạy đến 16h45
32	ĐH	11	0803113.3	3/3	25	KT lập trình nhúng											1	1302A1			N.T. Thu	
33	ĐH	11	0803113.1	3/3	25	KT lập trình nhúng									1	1302A1					N.T. Thu	
34	ĐH	11	0803113.7	3/3	25	KT lập trình nhúng					1	1303A1									N.T. Thu	
35	ĐH	11	0803113.10	3/3	25	KT lập trình nhúng	2	1303A1													N.T. Thu	
36	ĐH	11	0803113.8	3/3	25	KT lập trình nhúng							2	1302A1							N.T. Thu	
37	ĐH	10	ĐT1	2/3	25	KT Vi điều khiển					2	1304A1									P.V. Chiến	

ĐƠN VỊ: BM ĐIỆN TỬ MÁY TÍNH-KHOA ĐIỆN TỬ

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HS-SV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - Phòng học														Giảng viên	Ghi chú
							Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật			
38	ĐH	10	ĐT1	3/3	25	KT Vi điều khiển	2	1304A1													P.V. Chiến	
39	ĐH	10	ĐT3	2/3	25	KT Vi điều khiển							1	1304A1							P.V. Chiến	
40	ĐH	10	ĐT3	3/3	25	KT Vi điều khiển							2	1304A1							P.V. Chiến	
41	ĐH	10	ĐT7	1/3	25	KT Ghép nối máy tính	1	1304A1	1	1304A1	1	1304A1									P.V. Chiến	
42	ĐH	10	ĐT7	2/3	25	KT Ghép nối máy tính															P.V. Chiến	
43	ĐH	10	ĐT7	3/3	25	KT Ghép nối máy tính									1	1304A1					P.V. Chiến	
44	CĐ	18	ĐT1	1/3	28	KT Vi điều khiển			2	1304A1											P.V. Chiến	
45	CĐ	18	ĐT1	2/3	28	KT Vi điều khiển															P.V. Chiến	
46	CĐ	18	ĐT1	3/3	29	KT Vi điều khiển									2	1304A1					P.V. Chiến	
47	CĐ	18	ĐT1	1/3	29	KT Vi điều khiển															N.V. Tùng	
48	ĐH	11	Điện 2	1/3	25	KT lập trình nhúng									2	1606A1					D.T. Hằng	
49	ĐH	12	Điện 3	1/4	26	KT lập trình nhúng															D.T. Hằng	
50	ĐH	11	Điện 2	2/3	25	KT lập trình nhúng					2	1303A1					1	1305A1			D.T. Hằng	
51	ĐH	11	Điện 1	2/3	25	KT lập trình nhúng									1	1303A1					D.T. Hằng	
52	ĐH	11	Điện 8	2/3	25	KT lập trình nhúng							1	1303A1							D.T. Hằng	
53	ĐH	12	Điện 1	1/3	26	KT lập trình nhúng											2	1305A1			D.T. Hằng	
54	ĐH	13	Điện 7	1/3	27	KT lập trình nhúng					1	1306A1									D.T. Hằng	
55	CĐ	18	CĐT1	1/1	30	KT Vi điều khiển															N.V. Tùng	TH
56	CĐ	10	ĐT1 JICA	1/1	30	Vi mạch số lập trình	1	1306A1	2	1306A1			1	1306A1	1	1306A1	1	1306A1			H.M. Đào	
57	CĐ	10	ĐT1 JICA	1/1	30	Vi mạch số lập trình									2	1306A1					H.M. Đào	